

Bản án số: 26/2022/HS-ST.

Ngày: 12/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H - TỈNH K. T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn D

Ông Trần Đình Tr

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Gi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H - tỉnh K. T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: A T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; tại tỉnh K. T; Nơi cư trú: Thôn Đ. M II, xã Đ. R. Ng, huyện Đ. T, tỉnh K. T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Xê Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A L, sinh năm: 1958 và bà Y L, sinh năm: 1946; Bị cáo có vợ là bà Y Nh, sinh năm 1989 và 05 người con, con đầu sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021, con thứ ba là A T đã chết; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: A T, sinh năm 2013; Nơi cư trú: Thôn Đ. M II, xã Đ. R Ng, huyện Đ. T, tỉnh K. T (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Y Nh, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Đ. M II, xã Đ. R. Ng, huyện Đ. T, tỉnh K. T (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).

+ Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/02/2022, A T (Sinh năm: 1985; Trú tại: thôn Đ. M II, xã Đ. R. Ng, huyện Đ. T, tỉnh K. T) điều khiển xe mô tô biển số 82B1-758.92 chở theo A T (Sinh năm: 2013 - là con của A T) đi trên đường liên xã di chuyển theo hướng xã Ng. W đi xã Đ. U. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, A T điều khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Ng. W, huyện Đ. H thì phát hiện xe ô tô biển số 82C-009.35 do Phạm Văn H (Sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ. H, huyện Đă.H, tỉnh K. T) điều khiển cùng chiều phía trước. Lúc này, do xe ô tô biển số 82C-009.35 di chuyển chậm và đi sát mép đường nhựa bên phải nên A T muốn vượt xe ô tô trên. Khi qua đoạn khúc cua bên trái theo hướng di chuyển, A T điều khiển xe mô tô vượt. Quá trình vượt xe khi xe mô tô gần đến đầu xe ô tô thì A T không làm chủ tay lái nên tay cầm lái bên phải xe mô tô đã va vào mặt ngoài bánh trước bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35. Sau khi va chạm, xe mô tô và A T bị văng ngã vào lề đường, A T bị văng về phía trước và bị bánh xe phía trước bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35 đè qua người gây tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường liên xã đoạn thuộc thôn 1, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Đoạn đường có dốc nhẹ 3°, đỉnh dốc hướng xã Đ. U chân dốc hướng xã Ng. W. Cách vị trí xảy ra tai nạn 31,2m là khúc cua bên trái theo hướng di chuyển xã Ng. W đi xã Đ. U, mặt đường được trải nhựa phẳng, hai bên là rẫy cà phê không có dân cư sinh sống. Hướng Tây là hướng đi xã Đ. U, hướng Đông là hướng đi xã Ng. W.

Hiện trường để lại vị trí xe ô tô biển số 82C-009.35, xe mô tô biển số 82B1-758.92; 01 vết lốp (ký hiệu VL), 01 vết máu (ký hiệu VM), vị trí nạn nhân A T (ký hiệu NN).

Lấy cột điện ký hiệu 1243/PI phía bên trái đường theo hướng xã Ng. W đi xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K. T làm vật chuẩn. Lấy chiều hướng khám nghiệm hiện trường theo hướng xã Ng. W đi xã Đ. U; các số đo tính đến mép đường nhựa bên trái theo hướng khám nghiệm. Qua đo đạc thu được kết quả:

Lòng đường rộng 3,85m. Xe ô tô biển số 82C-009.35 dừng ở trên đường (đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông). Trục trước bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35 đến mép đường nhựa bên trái là 1,65m; trục trước bên phụ xe ô tô biển số 82C-009.35 đến mép đường nhựa bên trái là 3,55m; trục sau bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35 đến mép đường nhựa bên trái là 1,7m. Trục sau bên phụ xe ô tô biển số 82C-009.35 đến mép đường nhựa bên trái là 3,65m. Xe mô tô biển số 82B1-758.92 nằm ngã ở lề đường phía bên trái (hướng xã Ng. W đi xã Đ. U) phần chân số tiếp giáp với mặt đất, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Trục trước xe mô tô biển số 82B1-758.92 cách mép đường nhựa bên trái là 0,9m; trục sau xe mô tô biển số 82B1-758.92 cách mép đường nhựa bên trái là 1,05m. Trục

trước xe mô tô biển số 82B1-758.92 đến trục trước bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35 là 2,5m.

Hiện trường để lại 01 vết lốp do bánh xe phía trước bên tài của xe ô tô biển số 82C-009.35 tạo ra, vết lốp dài 3m, rộng 22cm. Từ đầu vết lốp đến mép đường nhựa bên trái là 1,6m; cuối vết lốp đến mép đường nhựa bên trái là 1,65m.

Hiện trường để lại 01 vết máu không rõ hình: Vết máu có kích thước (0,2 x 1,35)m. Từ tâm vết máu đến mép đường nhựa bên trái là 0,8m; đến cuối vết lốp là 0,65m. vị trí có vết máu cách xa mép đường nhựa bên trái nhất là 1,65m. Nạn nhân A T nằm trên đường (phía trước lốp trước bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35), đầu quay về hướng Nam, chân quay hướng Bắc. Từ đầu nạn nhân đến mép đường nhựa bên trái là 1,25m; đến cuối vết lốp là 0,6m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-758.92 là 2,2m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-758.92 là 2,9m.

Căn cứ hướng di chuyển của các phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường, lời khai của những người có liên quan xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 82B1-758.92 và xe ô tô biển số 82C-009.35 chiều vuông góc xuống mặt đường gọi là điểm đụng đầu (ký hiệu Đ3). Từ điểm đụng đầu đến mép đường nhựa bên trái là 1,4m; đến đầu vết lốp là 0,3m; đến cuối vết lốp là 3,1m; đến trục trước bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35 là 2,7m; đến trục trước bên phụ xe ô tô biển số 82C-009.35 là 3,4m; đến trục sau bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35 là 2,85m; đến trục sau bên phụ xe ô tô biển số 82C-009.35 là 3,5m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-758.92 là 3,65m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-758.92 là 2,85m; đến tâm vết máu là 3,1m; đến đầu nạn nhân là 3,2m.

Từ vật chuẩn (cột điện ký hiệu 1243PI) đến các vị trí: Đến mép đường nhựa bên trái là 3,2m; đến điểm đụng là 6,75m; đến đầu vết lốp là 6,7m; đến cuối vết lốp là 5,1m; đến đầu nạn nhân là 4,75m; đến tâm vết máu là 4,4m; đến trục trước bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35 là 5,3m; đến trục trước bên phụ xe ô tô biển số 82C-009.35 là 7,1m; đến trục sau bên tài xe ô tô biển số 82C-009.35 là 9,1m; đến trục sau bên phụ xe ô tô biển số 82C-009.35 là 10,3m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-758.92 là 3,1m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-758.92 là 4,2m.

Kết quả khám nghiệm tử thi A T:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 21/TT-TTPY ngày 01/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K. T đối với A T (sinh năm 2013; trú tại thôn Đ. M II, xã Đ. R. Ng, huyện Đ. T, tỉnh K.T) kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu, mặt: Hai mắt nhắm, miệng khép hờ, tai - mũi, miệng không có máu. Xương sọ chắc không vỡ xương sọ. Da xanh xao niêm mạc trắng nhợt.

- Bụng - khung chậu: Vùng bụng, khung chậu mu, bẹn phải có vết thương xây xát da kích thước (18x16)cm, trên nền vết xây xát da có vết thương rách da bờ mép nhám nhờ lộ xương mu và mào chậu phải kích thước (15x7,5)cm.

- Lưng: Hoen tử thi, không thấy thương tích.

- Tay: 1/3 dưới cánh tay phải có vết thương xây xát da kích thước (2,5x01)cm, cổ tay phải có vết thương xây xát da kích thước (03x0,6)cm. Hai tay không gãy xương.

- Chân: 1/3 trên trước đùi phải có vết thương xây xát da kích thước (12x08)cm, chân phải không gãy xương. Chân trái từ đùi đến cẳng chân không thấy thương tích không gãy xương, từ cổ chân - mu bàn chân - gót chân và lòng bàn chân trái có vết thương lóc da cơ toàn bộ, bờ mép nhám nhở kích thước (19x11)cm.

- Mở rộng bộc lộ vết thương vùng bụng - xương mu - bẹn phải thấy da mô cơ bầm tụ máu, bóc tách thấy đứt động tĩnh mạch bẹn phải, gãy xương mu, gãy xương chậu; trong ổ bụng có nhiều máu cục lẫn máu không đông, kiểm tra thấy vỡ ruột, vỡ bàng quang.

- Bộc lộ vết thương bàn chân trái thấy gãy đốt bàn ngón 1, 2, 3, 4 bàn chân trái; gãy đốt gần ngón 1 bàn chân trái.

+ Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

+ Kết luận khác: Không.

Kết quả giám định phương tiện liên quan tai nạn giao thông:

* Phương tiện mang biển số đăng ký 82C-009.35:

- Bên ngoài xe: Mặt ngoài lớp xe trục 01 bên trái (bên tài) bị trầy xước.

- Kiểm tra hệ thống lái: Vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trung tâm đăng kiểm 82.01.S, theo kết quả kiểm tra trên thiết bị: Độ trượt ngang 1.2 (mm/m). Hệ thống lái đạt yêu cầu.

- Kiểm tra hệ thống phanh:

+ Phanh đỗ: Hiệu quả phanh đỗ 29%. Phanh đỗ đạt yêu cầu.

+ Phanh chính: Hiệu quả phanh chính là 63%, hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh trên cùng một trục nhỏ hơn 25%. Phanh chính đạt yêu cầu.

- Kiểm tra hệ thống đèn: Cường độ và chùm sáng của đèn chiếu sáng không đạt yêu cầu.

* Phương tiện mang biển số đăng ký 82B1-758.92:

- Bên ngoài xe:

+ Đầu tay cầm lái, tay phanh phía bên phải bị cà mòn.

+ Phần trước cánh chắn gió phía bên phải, ốp nhựa gần nắp của bình dầu phanh bên phải, nắp của bình dầu phanh: Bị cà mòn.

+ Mặt tấm chống trượt của cần đạp phanh bị cong vênh.

+ Giá gác chân người ngồi sau phía bên phải bị cong vênh.

+ Ốp ống xả (ốp pô) bị cà mòn.

- Kiểm tra hệ thống phanh, hệ thống lái: Hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng.

Kết luận định giá tài sản:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ. H kết luận:

Giá trị thiệt hại tài sản đối với xe mô tô biển số 82B1-758.92 là 359.167đ (Ba trăm năm mươi chín ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Về giấy phép lái xe:

- Phạm Văn H đã có giấy phép lái xe hạng C số 620083620595 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K. T cấp ngày 21/9/2021.

- A T đã có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Kết quả đo nồng độ cồn:

- Tại phiếu đo nồng độ biên bản số 00362 ngày 28/2/2022 do Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đ. T lập nồng độ cồn trong hơi thở của A T là 0,895 mg/l

- Tại phiếu đo nồng độ biên bản số 00718 ngày 28/2/2022 do Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đ. H lập nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn H là 0,000 mg/l.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T đã truy tố bị cáo A T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, truy tố bị cáo A T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo A T 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án (12/9/2022). Giao bị cáo A T cho Ủy ban nhân dân xã Đ. R. Ng, huyện Đ. T, tỉnh K. T để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Qua điều tra xác định xe ô tô biển số 82C-009.35 có giấy tờ đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn Th, vào ngày 28/02/2022 ông Thịnh giao xe cho Phạm Văn H điều khiển đi chở hàng. Xe mô tô biển số 82B1-758.92 có giấy tờ đăng ký xe mang tên A T, tháng 4/2021 A T bán xe cho A T quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại xe ô tô biển số 82C-009.35 và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn Th; trả lại giấy phép lái xe hạng C số 620083620595 cho ông Phạm Văn H; trả lại xe mô tô 82B1-758.92 và các giấy tờ liên quan đến xe, giấy phép lái xe hạng A1 số AU 691486 cho chủ sở hữu là A T quản lý, sử dụng.

Về dân sự: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra (lo mai táng cho nạn nhân) và được bà Y Nhik là mẹ của nạn nhân xin giảm nhẹ hình phạt cho A T và không yêu cầu bồi thường dân sự gì. Ngoài ra, ông Phạm Văn H – người điều khiển xe ô tô biển số 82C-009.35 và ông Phạm Văn Th – chủ xe, đã hỗ trợ gia đình nạn nhân A T số tiền là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

Về án phí: Đề nghị bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi của mình và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo A T phù hợp với lời khai của bị cáo trước đó tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/02/2022, A T là điều khiển xe mô tô biển số 82B1-758.92 chở theo A T, khi đi đoạn đường thuộc thôn 1, xã Ng. W, huyện Đ. H, A T điều khiển xe mô tô vượt xe ô tô biển số 82C-009.35 di chuyển cùng chiều phía trước. Do A T không làm chủ tay lái nên xảy ra va chạm với xe ô tô trên làm A T tử vong. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, A T đã uống rượu, tại phiếu đo nồng độ cồn trong hơi thở của A T là 0,895 mg/l khí thở. Khi thực hiện hành vi, A T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó A T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra - Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo A T là điều khiển xe mô tô vượt xe không đảm bảo an toàn (*vi phạm khoản 5, Điều 14 Luật giao thông đường bộ*); A T điều khiển xe mô tô khi hơi thở có nồng độ cồn là 0,895mg/l khí thở (*vi phạm Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường

bộ gây hậu quả đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vụ tai nạn giao thông đã làm A T tử vong. Thiệt hại tài sản 359.167 đồng (*Ba trăm năm mươi chín ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng*). Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân*: Bị cáo A T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra (lo mai táng cho nạn nhân) và được bà Y Nh là mẹ của nạn nhân xin giảm nhẹ hình phạt cho A T và không yêu cầu bồi thường dân sự gì. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[7] Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại do tội phạm mình gây ra. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo có địa chỉ rõ ràng, không cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[8] *Về vật chứng của vụ án gồm*:

- 01 (một) xe ô tô biển số: 82C-009.35, nhãn hiệu VIETTRUNG, loại xe tải có mui, có số máy: 402087331677, số khung: 81D4CHC00011, màu trắng; tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003413 của phương tiện mang biển số 82C-009.35 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh K. T cấp ngày 17/01/2017.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 620083620595 mang tên Phạm Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh K. T cấp ngày 21/9/2021.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số DA 0660827 của phương tiện mang biển số 82C-009.35 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 82.01.S cấp ngày 21/01/2022.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc dân sự của chủ xe ô tô biển số 82C-009.35 số 0087684 mang tên Phạm Văn Th.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 82B1-758.92, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, có số máy: G3D4E478884, số khung: 061HY457764, màu đen; tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 061757 của phương tiện mang biển số 82B1-758.92 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh K. T cấp ngày 26/7/2019.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AU 691486 mang tên A T do Sở Giao thông vận tải tỉnh K. T cấp ngày 29/5/2012.

Qua điều tra xác định xe ô tô biển số 82C-009.35 có giấy tờ đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn Th, vào ngày 28/02/2022 ông Th giao xe cho Phạm Văn H điều khiển đi chở hàng. Xe mô tô biển số 82B1-758.92 có giấy tờ đăng ký xe mang tên A T, tháng 4/2021 A T bán xe cho A T quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại xe ô tô biển số 82C-009.35 và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn Th; trả lại giấy phép lái xe hạng C số 620083620595 cho ông Phạm Văn H; trả lại xe mô tô 82B1-758.92 và các giấy tờ liên quan đến xe, giấy phép lái xe hạng A1 số AU 691486 cho chủ sở hữu là A T quản lý, sử dụng. Xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại phương tiện, đồ vật là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về dân sự*: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra (lo mai táng cho nạn nhân). Tại phiên tòa, bà Y Nh là mẹ của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho A T và không yêu cầu bồi thường dân sự gì. Ngoài ra, ông Phạm Văn H – người điều khiển xe ô tô biển số 82C-009.35 và ông Phạm Văn Thịnh – chủ xe, đã hỗ trợ gia đình nạn nhân A T số tiền là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H đưa ra về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân; về dân sự; về vật chứng trong vụ án; về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo A T là 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm và về án phí theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy quan điểm của Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **A Tuấn** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A Tuấn 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án (12/9/2022).

Giao bị cáo A T cho Ủy ban nhân dân xã Đ. R. Ng, huyện Đ. T, tỉnh K. T để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại phương tiện, đồ vật là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra và sự hỗ trợ gia đình nạn nhân A T số tiền là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H và ông Phạm Văn Th.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/9/2022).

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TANDCC tại TP Đ. N;
- VKSND cấp cao tại Đ.N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. H;
- CCTHA dân sự huyện Đ. H;
- UBND xã Đ. R.Ng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn N